

BÁO CÁO

Tình hình đo đạc, cấp GCNQSD đất, chuyển nhượng và cấp đổi trên địa bàn huyện năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2018

Thực hiện Công văn số 86/TB-HĐND ngày 09/11/2017 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông báo kết luận của Thường trực HĐND huyện tại Hội nghị chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp thứ năm, HĐND huyện, khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021. UBND huyện tổng hợp, báo cáo tình hình đo đạc, cấp GCNQSD đất, chuyển nhượng và cấp đổi năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018, như sau:

I. Tình hình chung:

Theo kết quả thống kê đất đai năm 2016, tổng diện tích đất tự nhiên trên địa bàn huyện là 71.890,60 ha. Cụ thể phân ra các loại đất như sau:

- Tổng diện tích đất nông nghiệp: 68.120,01 ha, chiếm 94,75% so với tổng diện tích đất tự nhiên. Trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm và đất trồng cây lâu năm): 51.731,06 ha, chiếm 75,94% diện tích đất nông nghiệp và 71,96% so với tổng diện tích tự nhiên; Đất lâm nghiệp: 16.378,66 ha chiếm 24,0% diện tích đất nông nghiệp và 22,78% so với tổng diện tích đất tự nhiên; Đất nuôi trồng thủy sản: 10,27 ha chiếm 0,02% diện tích đất nông nghiệp và chiếm 0,01% so với tổng diện tích tự nhiên.

- Tổng diện tích đất phi nông nghiệp: 2.106,46 ha chiếm 2,93% tổng diện tích tự nhiên của huyện. Trong đó: Đất diện tích đất ở: 880,30 ha chiếm 41,79% diện tích đất phi nông nghiệp và chiếm 1,22% so với tổng diện tích tự nhiên; Đất chuyên dùng diện tích: 729,58 ha chiếm 34,78% diện tích đất phi nông nghiệp và chiếm 1,02% so với tổng diện tích tự nhiên; Đất tôn giáo có diện tích: 5,11 ha chiếm 0,19% diện tích đất phi nông nghiệp và chiếm 0,01% so với tổng diện tích tự nhiên; Đất nghĩa trang nghĩa địa diện tích: 43,06 ha chiếm 2,06% diện tích đất phi nông nghiệp và chiếm 0,42% so với tổng diện tích tự nhiên; Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: 303,18ha chiếm 14,43% diện tích đất phi nông nghiệp và chiếm 0,42% tổng diện tích tự nhiên; Đất có mặt nước chuyên dùng: 137,94 ha chiếm 6,55% diện tích đất phi nông nghiệp và chiếm 0,19% tổng diện tích tự nhiên.

- Tổng diện tích chưa sử dụng là Đất đồi núi chưa sử dụng có diện tích là: 1.665,14ha chiếm 2,32% tổng diện tích tự nhiên.

II. Kết quả thực hiện công tác đo đạc, cấp giấy chứng nhận, cấp chuyển nhượng, cấp đổi năm 2017.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 24/3/2017 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu năm 2017; phân công nhiệm vụ cụ thể cho phòng ban, đơn vị chuyên môn của huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai kế hoạch cấp giấy; ngày 24/3/2017, UBND huyện đã ban hành Quyết định số

106/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại các xã Ia Hla, Ia Blứ, Ia Phang, Ia Dreng. Ngoài ra UBND huyện Thường xuyên đôn đốc các cơ quan chức năng triển khai thực hiện nhiệm vụ, cụ thể: Công văn số 427/UBND-NL ngày 08/5/2017 của UBND huyện về việc khẩn trương hoàn thành công tác cấp Giấy CN QSD đất lần đầu trên địa bàn; Công văn số 1183/UBND-NL ngày 24/10/2017 của UBND huyện về việc đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ cấp Giấy CN QSD đất lần đầu trên địa bàn xã Ia Phang, Ia Blứ.

- Thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉ đạo thường xuyên giao ban hàng tháng, hàng quý để triển khai công tác cấp giấy chứng nhận, thành lập 02 tổ công tác trực tiếp xuống các xã, thị trấn triển khai công tác hướng dẫn, vận động nhân dân trong việc kê khai, đăng ký, chuyển mục đích tập trung tại các thôn, làng, giảm bớt thời gian đi lại của nhân dân.

- Chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xử lý thủ tục hành chính liên quan đến các ngành, lĩnh vực nói chung và lĩnh vực tài nguyên môi trường nói riêng trong giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân.

2. Kết quả công tác đo đạc địa chính:

Năm 2017, trên địa bàn huyện không triển khai công tác đo đạc mới, chủ yếu đo đạc từ các năm 2016 trở về trước. Cụ thể: diện tích đo đạc theo Hợp đồng là 14.312 ha, thời gian đo từ năm 2010-2016, diện tích đo đạc thực tế 13.455,85 ha; diện tích đo đạc nghiệm thu 13.395,67 ha (trong đó diện tích cần đăng ký cấp giấy 11.103,73 ha nhưng đến nay diện tích đã lập hồ sơ đăng ký cấp giấy 7.722,73 ha, đạt 69,55%), số tờ bản đồ địa chính đã lập 305 tờ.

TT	Tên xã, thị trấn	Diện tích đo đạc theo HĐ	Năm đo đạc	Công tác đo đạc			DT không đăng Ký (sông suối, đường giao thông, đất chưa sử dụng...)
				Diện tích đo đạc thực tế	Diện tích đã đo đạc nghiệm thu	Số tờ bản đồ địa chính	
1	Ia Le	1.300	2010	1.419,47	1.419,47	28	485,11
2	Ia Hnú	330	2016	301,71	301,71	9	23,61
3	Ia Blứ	920	2016	917,33	898,30	16	139,3
4	Ia Phang	3.000	2013	3.180,68	3.258,55	70	802,32
5	Ia Dreng	1.969	2013	1.886,02	1.844,40	32	678,97
6	TTNhon Hòa	2.008	2013	2.085,10	2.007,70	67	170,7
7	Ia Hla	3.200	2012	2.348,83	2.348,83	52	230,83
8	Chư Don	1.140	2016	884,51	884,51	21	321,52
9	Ia Rong	445	2016	432,20	432,20	10	25,81
Tổng cộng		14.312		13.455,85	13.395,67	305	2.878,17

3. Công tác cấp giấy chứng nhận QSD đất

Trong năm 2017, UBND huyện cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 3.890 hồ sơ, với tổng diện tích 2.097,64 ha, đạt 93,5% so với kế hoạch, cụ thể:

STT	Đơn vị hành chính	Số hồ sơ năm 2017	Tổng diện tích (m ²)	So với cùng kỳ 2016		Tỷ lệ cùng kỳ 2016 (Diện tích) %
				Số hồ sơ	Diện tích	
1	Xã Ia Rong	711	177,06	77	44,44	398,42

STT	Đơn vị hành chính	Số hồ sơ năm 2017	Tổng diện tích (m ²)	So với cùng kỳ 2016		Tỷ lệ cùng kỳ 2016 (Diện tích) %
				Số hồ sơ	Diện tích	
2	Xã Ia Hrú	323	322,64	79	39,95	807,60
3	Xã Ia Dreng	549	169,64	25	16,78	1.010,96
4	Xã Ia Hla	222	141,29	429	203,63	69,38
5	TT Nhon Hoà	409	100,21	905	179,70	55,76
6	Xã Ia Phang	510	433,90	63	15,35	2.826,71
7	Xã Ia Le	117	92,89	170	131,79	70,48
8	Xã Ia Blur	425	317,81	217	176,12	180,45
9	Xã Chư Don	624	342,20	68	10,80	3,168,51
TỔNG CỘNG		3.890	2.097,64	2,199	818,56	256,26

4. Công tác chuyển quyền sử dụng đất (bao gồm cả chuyển nhượng, tặng cho và thừa kế quyền sử dụng đất)

Hồ sơ chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế quyền sử dụng đất: Giải quyết 1.094 hồ sơ với tổng diện tích 3,829,054 m² (tương đương 382,90 ha), tăng 107,38% so với cùng kỳ năm 2016. Giải quyết cụ thể từng xã, thị trấn như sau:

STT	Đơn vị hành chính	Số hồ sơ	Tổng diện tích (m ²)	So với cùng kỳ 2016		Tỷ lệ cùng kỳ 2016 (Diện tích) %
				Số hồ sơ	Diện tích	
1	Xã Ia Rong	78	382,581	79	172.992,90	221.15
2	Xã Ia Hrú	110	437,844	159	444.436,10	98.52
3	Xã Ia Dreng	111	501,648	88	428.632,80	117.03
4	Xã Ia Hla	83	376,466	60	140.084,80	268.74
5	TT Nhon Hoà	296	481,519	300	663.869,50	72.53
6	Xã Ia Phang	123	350,529	199	684.523,80	51.21
7	Xã Ia Le	136	422,991	139	360.010,10	117.49
8	Xã Ia Blur	108	583,556	168	434.128,10	134.42
9	Xã Chư Don	49	291,920	69	237.335,70	123.00
TỔNG CỘNG		1.094	3.829,054	1.261	3.566.013,8	107.38

5. Công tác cấp đổi GCNQSD đất:

Hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong năm 2017 đã giải quyết 188 hồ sơ với tổng diện tích 82.67 ha. Tăng 119.34% so với cùng kỳ năm 2016. Giải quyết cụ thể từng xã, thị trấn như sau:

TT	Đơn vị hành chính	Số hồ sơ	Tổng diện tích (m ²)	So với cùng kỳ 2016		Tỷ lệ cùng kỳ 2016 (Diện tích) %
				Số hồ sơ	Diện tích	
1	Xã Ia Rong	19	56.276.07	30	103.302,2	54,47
2	Xã Ia Hrú	21	119.836.3	10	33.066,6	362,41
3	Xã Ia Dreng	19	105.876.9	42	159.963,7	66,18
4	Xã Ia Hla	11	84.320.95	20	90.059	93,62
5	TT Nhon Hoà	57	142.135.7	34	151.616,7	93,74
6	Xã Ia Phang	23	115.798	16	28.887,5	400,86
7	Xã Ia Le	23	145.019,7	6	7.492,8	1.935,5
8	Xã Ia Blur	12	42.538,15	15	11.393,7	373,35

TT	Đơn vị hành chính	Số hồ sơ	Tổng diện tích (m ²)	So với cùng kỳ 2016		Tỷ lệ cùng kỳ 2016 (Diện tích) %
				Số hồ sơ	Diện tích	
9	Xã Chư Don	3	14.925,82	33	106.951,3	13,95
TỔNG CỘNG		188	826.727,59	206	692.733,50	119,34

6. Đánh giá chung

6.1. Kết quả đạt được

- Công tác quản lý đất đai và việc triển khai thi hành Luật đất đai năm 2013 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng như tiếp tục tham mưu giải quyết khó khăn, vướng mắc của địa phương, người dân và doanh nghiệp trong quá trình quản lý và sử dụng đất

- Việc áp dụng các văn bản pháp luật liên quan đến công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đều bám sát chủ trương, tăng cường tính công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng giảm các bước, quy trình xử lý công việc, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Công tác quản lý nhà nước về đo đạc trên địa bàn huyện được chú trọng. Chủ động giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật của dự án và quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Công tác thẩm định, kiểm tra nghiệm thu sản phẩm của các TKKT-DT, phương án thi công trích đo, trích lục chính lý BĐDC được thực hiện nhanh gọn, đáp ứng kịp thời tiến độ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

6.2 Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện

- Theo Điều 129 Luật đất đai năm 2013, quy định rõ về hạn mức giao đất nông nghiệp một số hồ sơ diện tích trồng cây hàng năm của hộ gia đình không vượt quá 02 ha. Đối với các hộ có diện tích trên 02 ha hướng dẫn người dân chuyển qua hình thức thuê đất còn gặp nhiều khó khăn do nhiều người dân chưa hiểu rõ quyền và lợi ích của việc thuê đất nên ảnh hưởng đến quá trình cấp giấy.

- Một số khu vực dân cư chưa thể cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do đất nằm trong khu vực quy hoạch 3 loại rừng theo quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 04/02/2008 của UBND tỉnh Gia Lai, cụ thể như khu vực làng Plei H'lốp và Plei Ngãng xã Chư Don, thôn Ia Brel và Ia Jol xã Ia Le, thôn Tông Két của xã Ia Hla.

- Trong quá trình thẩm định lần đầu hầu hết tất cả hồ sơ do đơn vị tư vấn lập đều gặp phải những điểm chưa phù hợp như về biểu mẫu, tờ khai theo quy định chủ yếu là tờ khai về thuế và các tờ khai khác, ảnh hưởng đến thời gian hoàn thiện hồ sơ.

- Sau khi có thông báo thực hiện nghĩa vụ thuế thì không đủ khả năng để đóng thuế nên dân đến hồ sơ còn tồn đọng chưa giải quyết được.

- Tập quán canh tác của người địa phương trên địa bàn huyện thường xâm canh tại các xã khác, quá trình triển khai đăng ký gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình vận động các hộ dân thực hiện đăng ký cấp giấy chứng nhận

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2018

1. Mục tiêu chung

- Tập trung đẩy nhanh công tác giải quyết hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất, cấp chuyển nhượng, cấp đổi cho tất cả hộ gia đình cá nhân trên địa bàn huyện.

- Tạo điều kiện phát huy quyền làm chủ của mọi người dân đối với quyền sử dụng đất, giúp phát triển kinh tế xã hội, ổn định tình hình an ninh chính trị trên địa bàn.

- Tập trung chỉ đạo công tác cấp giấy trên địa bàn toàn huyện, phấn đấu đạt trên 90% diện tích đã đo đạc cần cấp giấy theo kế hoạch đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2018, giao chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các xã, thị trấn cụ thể như sau:

TT	Tên xã, thị trấn	Diện tích đã đo đạc cần cấp giấy (ha)	Lũy kế diện tích đã cấp giấy đến năm 2017(ha)	Tỷ lệ diện tích đã cấp giấy (%)	Mục tiêu cấp giấy 2018			
					DT còn lại cần cấp (ha)	Thực hiện năm 2018	Lũy kế đến hết 2018	Tỷ lệ diện tích cấp (%)
1	Nhon Hoà	1.907,32	1.792,30	93,97	445,66	267,40	1.729,06	90,65
2	Ia Phang	3.095,62	2.365,18	76,40	730,44	438,26	2.803,44	90,56
3	Ia Le	2.188,70	1.956,59	89,40	561,00	336,60	1.964,30	89,75
4	Ia Blứ	3.221,15	2.573,72	79,90	647,43	388,46	2.962,18	91,96
5	Ia Hnú	2.441,31	2.320,63	95,06	120,68	72,41	2.393,04	98,02
6	Ia Dreng	1.791,70	1.655,80	92,42	135,90	81,54	1.737,34	96,97
7	Ia Hla	2.896,17	2.501,30	86,37	394,87	157,95	2.659,25	91,82
8	Ia Rong	1.960,42	1.674,12	85,40	286,30	171,78	1.845,90	94,16
9	Chư Don	2.569,69	2.218,46	86,33	351,23	140,49	2.358,95	91,80
Tổng cộng		22.072,07	18.890,07	85,58	3.673,51	2.054,88	20.944,95	94,89

- Đối với tổ chức: xây dựng kế hoạch triển khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cơ quan hành chính sự nghiệp trên địa bàn huyện cho 32 tổ chức với tổng diện tích 18,49ha.

3. Giải pháp thực hiện

Để tiếp tục triển khai công tác giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân trên địa bàn huyện, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai, cần tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp:

3.1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, theo dõi, triển khai thực hiện Kế hoạch, cập nhật tiến độ đo đạc lập bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính theo quý, năm. Đề xuất, báo cáo UBND huyện để chỉ đạo giải quyết. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu để UBND huyện giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các xã, thị trấn.

- Chủ động rà soát lại các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bàn giao cho chính quyền địa phương quản lý của các tổ chức quản lý đất nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện; tổ chức thực hiện hoặc tham mưu UBND huyện chỉ đạo thực hiện.

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc đo vẽ xong bản đồ địa chính đến đâu phải thực hiện ngay việc cấp giấy chứng nhận và lập hồ sơ địa chính đến đó. Các xã đã có bản đồ địa chính phải tăng cường kiểm tra, chỉnh lý biến động để cập nhật thông tin phục vụ công tác quản lý, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên việc chấp hành các quy định, quy trình, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính để phát hiện, khắc phục và xử lý kịp thời các sai phạm trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các quy trình thủ tục hành chính về đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; Đề xuất, báo cáo kịp thời với UBND tỉnh, UBND huyện để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục tham mưu kiện toàn tổ công tác cấp giấy chứng nhận để giải quyết hồ sơ của một số xã như Ia Hla, Ia Le, Ia Phang, Ia Blư. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận. Duy trì công tác giao ban hằng tháng để đẩy nhanh tiến độ cấp giấy, đảm bảo kế hoạch và đúng trình tự pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã, thị trấn xử lý dứt điểm các trường hợp khiếu nại, tranh chấp, vi phạm chính sách pháp luật về đất đai.

3.2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện

- Tập trung nguồn lực giải quyết kịp thời những hồ sơ đã tiếp nhận. Những khó khăn vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tính phổ biến vượt quá thẩm quyền, thì tổng hợp, đề xuất hướng giải quyết kịp thời.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Chi cục thuế trong việc luân chuyển hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đảm bảo thời gian đúng theo qui định.

3.3. Chi cục Thuế huyện

- Tăng cường công tác chỉ đạo các cán bộ liên quan đến hồ sơ đất đai thực hiện tốt cơ chế phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện đảm bảo thời gian thụ lý theo quy định.

- Thường xuyên trao đổi thông tin với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, UBND các xã, thị trấn để nắm rõ tình trạng giải quyết hồ sơ, không để xảy ra tình trạng tồn đọng hồ sơ.

3.4. Phòng Văn hóa - Thông tin; Đài Truyền thanh - Truyền hình

Phối hợp với các ngành, UBND các xã, thị trấn thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai bằng nhiều hình thức để người sử dụng đất tự giác kê khai, đăng ký đất đai và thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất.

3.5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các dự án đo đạc bản đồ địa chính; phối hợp kiểm tra, rà soát toàn bộ diện tích đo đạc không cần cấp giấy, đất công cộng. Xây dựng kế hoạch cấp giấy chứng nhận của đơn vị mình, phấn đấu đạt trên 95% diện tích đo đạc cần cấp giấy, trong đó xác định rõ chỉ tiêu, kế hoạch hoàn thành theo từng tháng, quý.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, phổ biến pháp luật về đất đai, phải coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, tập trung vận động đến từng hộ dân để người dân nhận thức được quyền lợi và nghĩa vụ, thực hiện tốt chính sách của Nhà nước về đất đai

- Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, tổ chức thực hiện có hiệu quả theo cơ chế “một cửa” không gây phiền hà, sách nhiễu khi lập hồ sơ thủ tục

đăng ký, cấp giấy chứng nhận; công khai trình tự, thủ tục và các loại phí, lệ phí cấp giấy chứng nhận tại nơi tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận.

- Cấp ủy, chính quyền xã thị trấn chỉ đạo xây dựng kế hoạch và trực tiếp việc tổ chức rà soát lại các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất chưa được cấp giấy để thông báo kê khai đăng ký, lập hồ sơ và khẩn trương xét duyệt, thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận ở đại phương theo thẩm quyền, đảm bảo thời gian qui định.

- Tập trung giải quyết dứt điểm những hồ sơ tồn đọng và các trường hợp sử dụng đất có nguồn gốc phức tạp, nếu vượt quá thẩm quyền của UBND xã thì tổng hợp, báo cáo UBND huyện chỉ đạo giải quyết.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát và chấn chỉnh, xử lý các hành vi gây phiền hà, những nhiễu trong quá trình tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận; Công khai trình tự thủ tục và các loại phí, lệ phí cấp giấy chứng nhận tại bộ phận một cửa; bố trí đủ cán bộ kiểm tra, giải quyết nhanh hồ sơ trong việc tính toán nghĩa vụ tài chính.

- Đối với diện tích đất nương rẫy nhân dân đã sản xuất ổn định từ nhiều năm nay, nhưng vẫn nằm trong qui hoạch 3 loại rừng thì thống kê lập hồ sơ để quản lý và tiếp tục đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương chuyển đổi để giải quyết đất ở, đất sản xuất cho nhân dân.

Trên đây là báo cáo tình hình đo đạc, cấp GCNQSD đất, chuyển nhượng và cấp đổi năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018. UBND huyện tổng hợp, báo cáo trình kỳ họp thứ năm, HĐND huyện, khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT HĐND-UBND huyện;
- Phòng TN-MT huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, NL

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Tứ